

Số: 04/BC - BKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2017

### BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

#### Về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban GD

Kính thưa Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông !

- Căn cứ Luật số: 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi lần thứ 11 (ngày 26/04/2016) của Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí;
- Căn cứ Nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 26/04/2016 của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Dầu khí.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban Giám đốc năm 2016 như sau:

#### I. THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 do Ban điều hành lập và đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán xác nhận: Ban Kiểm soát xác định tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Sau đây là những số liệu chính trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

##### 1. Kết quả kinh doanh năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện			
			Năm 2016	% TH so với KH	Năm 2015	% TH 2016
I	Tổng doanh thu	88.00	88.08	100%	95.37	92%
1	Doanh thu DVCK	50.50	55.92	111%	45.95	122%
1.1	Môi giới chứng khoán	17.50	17.57	100%	14.63	120%
1.2	Lưu ký và quản lý cổ đông	8.00	9.69	121%	10.40	93%
1.3	Doanh thu Dịch vụ tài chính	25.00	28.65	115%	20.92	137%
2	Đầu tư chứng khoán CK, góp vốn	7.00	5.50	79%	4.99	110%
3	Doanh thu Tư vấn	23.00	16.79	73%	27.96	60%
4	Doanh thu khác	7.50	9.87	132%	16.47	60%
II	Tổng chi phí	83.00	82.25	99%	95.07	87%
III	Lợi nhuận khác	-	(0.81)			
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.00	5.01	100%	0.30	1670%

Tổng doanh thu thực hiện của công ty năm 2016 là 88.08 tỷ đồng, đạt 100,09% so với kế hoạch năm 2016 do ĐHĐCĐ đưa ra; Tổng chi phí năm 2016 là 82.25 tỷ đồng (bao gồm cả chi phí lập dự phòng 9.388 tỷ đồng), so với kế hoạch bằng 99%. Lợi nhuận trước thuế là 5.01 tỷ đồng, đạt 100.2% kế hoạch. Tuy nhiên nếu không tính chi phí lập dự phòng 9.388 tỷ đồng thì lợi nhuận trước thuế là 14.388 tỷ đồng bằng 287,60% kế hoạch.

##### 2. Đánh giá trạng thái tài sản, nguồn vốn tại 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130)</b>	<b>100</b>		<b>617,256,707,891</b>	<b>1,095,926,695,737</b>
<b>I. Tài sản tài chính</b>	<b>110</b>		<b>611,880,168,085</b>	<b>1,089,493,425,328</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	97,045,292,907	573,359,656,094
1.1. Tiền	111.1		16,945,292,907	569,109,656,094
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		80,100,000,000	4,250,000,000
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	7	30,728,161,393	27,942,875,634
3. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113		-	-
3. Các khoản cho vay	114	7	213,332,950,999	193,605,522,064
4. Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	115	7	227,608,056,244	239,258,139,707
5. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế	116	9	(14,138,078,713)	(8,247,063,404)
6. Các khoản phải thu	117	10	10,487,697,860	10,004,013,130
7. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	10	13,088,024,570	5,564,210,384
8. Các khoản phải thu khác	122	10	43,676,471,911	54,456,995,193
9. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	11	(9,948,409,086)	(6,450,923,474)
<b>II. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>130</b>		<b>5,376,539,806</b>	<b>6,433,270,409</b>
1. Tạm ứng	131		1,846,106,000	2,107,241,069
2. Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	132		158,947,309	188,184,311
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	133		596,393,024	631,246,871
4. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		-	-
4. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		-	279,157,617
5. Tài sản ngắn hạn khác	137		2,984,093,473	3,436,440,541
6. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác	139		(209,000,000)	(209,000,000)
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250)</b>	<b>200</b>		<b>23,227,455,438</b>	<b>24,418,247,380</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1,106,042,831</b>	<b>1,442,704,188</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	487,640,602	993,092,108
- Nguyên giá	222		18,295,040,030	17,706,829,830
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(17,807,399,428)	(16,713,737,722)
- Đánh giá TSCĐHH theo giá trị hợp lý	223b		-	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226a			
- Đánh giá TSCĐTTC theo giá trị hợp lý	226b			
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	618,402,229	449,612,080
- Nguyên giá	228		14,549,492,695	14,029,653,695
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(13,931,090,466)	(13,580,041,615)
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>250</b>		<b>22,121,412,607</b>	<b>22,975,543,192</b>
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		1,767,779,710	1,662,029,710
2. Chi phí trả trước dài hạn	252		10,873,471,128	12,525,137,628
3. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	253			
3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	14	9,480,161,769	8,788,375,854
5. Tài sản dài hạn khác	255			
<b>III. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>640,484,163,329</b>	<b>1,120,344,943,117</b>

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+340)</b>	<b>300</b>		<b>37,083,246,960</b>	<b>521,955,720,095</b>
<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>36,982,774,218</b>	<b>521,855,247,353</b>
1. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318		940,696,266	969,245,951
2. Phải trả người bán ngắn hạn	320		44,261,788	656,918,346
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		351,026,645	140,156,645
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322		1,142,058,014	1,744,923,128
5. Phải trả người lao động	323		19,156,148	897,328,483
6. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		495,804,299	435,018,456
7. Chi phí phải trả ngắn hạn	325		926,186,719	677,008,310
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	15	33,082,401,416	516,307,865,111
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		(18,817,077)	26,782,923
<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>340</b>		<b>100,472,742</b>	<b>100,472,742</b>
1. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	352		90,000,000	90,000,000
2. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho Nhà đầu tư	355		10,472,742	10,472,742
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>603,400,916,369</b>	<b>598,389,223,022</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>16</b>	<b>603,400,916,369</b>	<b>598,389,223,022</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		665,852,970,360	665,852,970,360
<i>1.1. Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>411.1</i>		<i>598,413,000,000</i>	<i>598,413,000,000</i>
<i>a. Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>411.1a</i>		<i>598,413,000,000</i>	<i>598,413,000,000</i>
<i>b. Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411.1b</i>		-	-
<i>1.2. Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>411.2</i>		<i>67,439,970,360</i>	<i>67,439,970,360</i>
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		3,375,291,013	3,375,291,013
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		3,364,941,013	3,364,941,013
3. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	416			
4. (Lỗ) chưa phân phối	417		(69,192,286,017)	(74,203,979,364)
<i>4.1. (Lỗ) đã thực hiện</i>	<i>417.1</i>		<i>(69,192,286,017)</i>	<i>(74,203,979,364)</i>
<b>TỔNG CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			<b>603,400,916,369</b>	<b>598,389,223,022</b>
<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>640,484,163,329</b>	<b>1,120,344,943,117</b>

Theo Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016 của công ty cho biết trong cơ cấu tài sản nguồn vốn thì khoản đầu tư tài chính sẵn sàng để bán đã giảm từ 239.258 tỷ đồng xuống còn 227,608 tỷ đồng, chiếm 35.53% tổng tài sản (năm 2014 chiếm 50%). Tuy nhiên trong các khoản đầu tư tài chính sẵn sàng để bán chủ yếu là giá trị tài sản trong danh mục OTC. Trong năm 2016 danh mục này đã giảm trừ 237,886 tỷ đồng xuống 227,605 tỷ đồng do mã cổ phiếu của Công ty cổ phần xăng dầu Dầu khí Phú yên lên sàn, còn các cổ phiếu OTC khác vẫn không có gì thay đổi.

## II. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GD

### 1. Về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban Giám đốc:

Trong năm 2016, mặc dù phải hoạt động trong một môi trường cạnh tranh gay gắt, đặc biệt khi cả thế giới bị chấn động vì sự kiện Brexit (nước Anh rời EU). Thị trường chứng khoán toàn thế giới chao đảo. Ngay ở Việt Nam, VN-Index đã giảm 32 điểm tương đương 5% (1 tỉ đô la vốn hóa), gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của thị trường chứng khoán. Tuy nhiên theo đánh giá của BKS, HĐQT, Ban GD đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm 2016, đồng thời tuyệt đối tuân thủ các quy trình và quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo điều lệ, quy chế Quản trị nội bộ và các quy định pháp lý hiện hành. Cụ thể:

#### ➤ Đối với HĐQT.

- HĐQT đã tổ chức hoạt động phù hợp quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, đảm bảo về số cuộc họp, số thành viên tham dự để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.
- Đưa ra các định hướng triển khai một cách cụ thể, khả thi và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- HĐQT đã đưa ra các định hướng và giám sát thực hiện việc triển khai các chương trình quan trọng của Công ty như hệ thống quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ, hệ thống KPIs toàn công ty, chương trình hoạch định nhân sự từ Giám đốc đến trường phòng liên quan.

#### ➤ Đối với BGD

- Tổ chức, triển khai các hoạt động kinh doanh theo đúng sự chỉ đạo, nghị quyết của HĐQT, từ đó về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 về doanh thu, lợi nhuận, chỉ tiêu an toàn tài chính.v.v...
- Giải quyết về cơ bản các tồn đọng từ các hợp đồng mua bán chứng khoán có kỳ hạn và hợp tác đầu tư theo yêu cầu của UBCKNN.
- Tăng cường quản trị các doanh nghiệp trong danh mục đầu tư OTC, cử người tham gia trực tiếp vào HĐQT, Ban Điều hành để nắm bắt thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, phục hồi và phát triển.
- Hoàn thiện việc rà soát cơ chế tiền lương và đánh giá CBNV toàn Công ty, đảm bảo cạnh tranh, công bằng, hiệu quả.
- Đề đẩy mạnh hoạt động môi giới & dịch vụ chứng khoán; thúc đẩy công tác thoái vốn cổ phiếu OTC và hoàn thiện cơ chế của Khối Vận hành.
- Xây dựng hệ thống KPIs cho các khối, gắn hiệu quả công việc với tiền lương, tiền thưởng và danh hiệu thi đua của tập thể cá nhân.

### 2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc.

- Trong năm 2016, được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc (BGĐ), BKS tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và khuyến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết tại PSI để góp phần tăng hiệu quả của hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

- Trong năm 2016, HĐQT, Ban GD và các đơn vị đã thực hiện việc cung cấp đầy đủ thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra, giám sát.

- Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động kiểm soát của HĐQT, BGĐ

và các đơn vị liên quan trong công ty, không có một sự cản trở nào trong hoạt động của BKS. Về cơ bản thông tin tài liệu cung cấp đã đáp ứng được hoạt động giám sát của BKS.

### 3. Những điểm chưa đạt được

- Như phân tích trên đây, thì tình hình tài chính của công ty đã lành mạnh hơn năm 2015, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đã giảm; đã tăng cường công tác quản trị tại các công ty tham gia góp vốn. Tuy nhiên cho đến nay danh mục OTC tồn đọng giai đoạn trước vẫn còn nhiều (khoảng 237 tỷ đồng chiếm 38% vốn điều lệ), nợ xấu, lỗ lũy kế cần tiếp tục phải giải quyết.

- Mặc dù hoàn thành kế hoạch doanh thu (100,09%), lợi nhuận (287,60%) nếu tính cả phí phí lập dự phòng, nhưng còn thấp so với mức tăng trưởng của thị trường và sự kỳ vọng của cổ đông.

### III - KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để tăng cường công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban GD, công tác kiểm tra, kiểm toán, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh với mô hình tổ chức mới trong năm 2017, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của HĐQT, Ban GD và bộ máy giúp việc của Công ty, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Tiếp tục rà soát và chỉnh sửa lại các quy chế, quy định của Công ty cho phù hợp với các quy định mới của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Đặc biệt là công tác kiểm soát rủi ro trong hoạt động môi giới chứng khoán và dịch vụ tài chính.

- HĐQT, Ban điều hành cần tiếp tục rà soát, đánh giá lại các danh mục đầu tư, hợp tác kinh doanh (hợp đồng hợp tác đầu tư với khách hàng, hợp đồng ủy thác quản lý danh mục, hợp đồng ủy thác quản lý vốn), đánh giá đầy đủ tình hình tài chính của khách hàng để có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo thu hồi vốn kinh doanh của Công ty.

- Rà soát và đánh giá rủi ro, có biện pháp thu hồi, phân loại và trích lập dự phòng theo quy định đối với danh mục tài sản tồn đọng nhiều năm và không sinh lời trên Báo cáo tài chính, đặc biệt lưu ý đối với những tài sản đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết (OTC) và các khoản ủy thác đầu tư cổ phiếu (OTC), cũng như việc xử lý tài sản phải thu nhà đầu tư tại chi nhánh Hồ Chí Minh.

- Tăng cường sự phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm toán, giữa Ban kiểm soát, Phòng quản trị rủi ro - kiểm soát nội bộ và Phòng kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo tính độc lập khách quan và hiệu quả trong công tác kiểm tra, kiểm toán.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2017
- HĐQT, GD (để biết)
- Lưu VT, BKS.

